|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**  Số: /ĐA-UBND  **(Dự thảo)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Long Khánh, ngày tháng năm 2024* |

**ĐỀ ÁN**

**SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025; ý kiến của Bộ Nội vụ tại Văn bản số 7124/BNV-CQĐP ngày 04/12/2023, Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh xây dựng Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Long Khánh như sau:

**Phần I**

**CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT   
SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ**

1. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

3. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 21/2017/QH14 và Luật số 47/2019/QH14.

4. Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

5. Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

6. Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân loại đô thị đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022.

7. Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

8. Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

9. Văn bản số 7124/BNV-CQĐP ngày 04/12/2023 của Bộ Nội vụ về ý kiến đối với Phương án tổng thể sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 -2025 của tỉnh Đồng Nai.

10. Phương án tổng thể số 01/PA-UBND ngày 02/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Đồng Nai.

11. Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 18/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

**II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

**1. Cụ thể hóa và thực hiện chủ trương**

Ở từng thời kỳ, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương, Nghị quyết, kết luận về xây dựng tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với tinh giản biên chế, thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại ĐVHC cấp huyện, cấp xã nhằm giảm số lượng ĐVHC hiện nay. Trong giai đoạn 2019 - 2021, thành phố không có đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% cả về tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định.

Để xây dựng bộ máy chính quyền của các xã, phường trở nên tinh gọn hơn, đồng thời lựa chọn, bố trí lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã với trình độ, năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; sử dụng các trụ sở các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan cũng được bố trí hợp lý hơn; người dân, tổ chức thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ liên quan được tạo điều kiện thuận lợi và không phải đóng bất cứ loại phí, lệ phí nào khi thực hiện chuyển đổi giấy tờ theo đúng chỉ đạo của Trung ương thì việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2023 - 2025 là phù hợp và đúng đắn.

**2. Xuất phát từ tình hình thực tiễn**

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã là cần thiết nhằm tạo điều kiện tập trung được các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung mở rộng sản xuất, phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh để phát triển kinh tế - xã hội. Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được tập trung hơn, tránh việc đầu tư xây dựng dàn trải, nhất là đối với sự nghiệp giáo dục, y tế. Đồng thời, góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, tinh giản biên chế; tiết kiệm chi cho ngân sách, góp phần vào cải cách chính sách tiền lương, nâng cao đời sống cho cán bộ, công chức và nâng cao chất lượng, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

**3. Yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới**

Việc thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên địa bàn thành phố Long Khánh giai đoạn 2023 - 2025 nhằm cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 đã đặt ra, theo đó:

- Đến năm 2025: Hoàn thành sắp xếp đối với ĐVHC cấp xã có đồng thời cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 70% quy định; ĐVHC cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

- Đến năm 2030: Hoàn thành sắp xếp ĐVHC cấp xã còn lại có đồng thời cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số dưới 100% quy định; ĐVHC cấp xã đồng thời có tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% quy định.

Việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã nhằm tổ chức hợp lý ĐVHC, phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển; đảm bảo hoàn thiện thể chế về ĐVHC, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao đời sống Nhân dân; đảm bảo quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội và đảm bảo theo tinh thần chủ trương của Đảng và Nhà nước.

**Phần II**

**HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

**I. QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐVHC CÁC CẤP CỦA THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

**1. Khái quát quá trình thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC các cấp và sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã của địa phương từ năm 1945 đến nay** (chia ra các giai đoạn: 1945 - 1975; 1975 - 1997; 1997 - 2018 và từ 2019 đến nay)

1.1. Giai đoạn từ 1945 đến 1975

Năm [1957](https://vi.wikipedia.org/wiki/1957), chính quyền Việt Nam Cộng hòa lập [tỉnh Long Khánh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Long_Kh%C3%A1nh_(t%E1%BB%89nh)) bao gồm 02 quận Xuân Lộc và Định Quán, sau lập thêm quận Kiệm Tân tách ra từ quận Xuân Lộc. Tỉnh lỵ tỉnh Long Khánh đặt tại Xuân Lộc (nay là khu vực trung tâm thành phố Long Khánh).

1.2. Giai đoạn từ 1975 đến 1997

Năm [1976](https://vi.wikipedia.org/wiki/1976), Xuân Lộc trở thành một huyện thuộc tỉnh [Đồng Nai](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%93ng_Nai). Huyện lỵ đặt tại thị trấn Xuân Lộc.

Năm [1991](https://vi.wikipedia.org/wiki/1991), huyện Xuân Lộc tách thành 02 huyện Xuân Lộc và Long Khánh. Khi mới thành lập, huyện Long Khánh có thị trấn Xuân Lộc (huyện lỵ) và 06 xã: Xuân Bình, Xuân Đường, Xuân Lập, Xuân Mỹ, Xuân Tân, Xuân Vinh.

Ngày [15/9](https://vi.wikipedia.org/wiki/15_th%C3%A1ng_9)/[1992](https://vi.wikipedia.org/wiki/1992), chia xã Xuân Đường thành 02 xã: Xuân Đường và Xuân Quế, chia xã Xuân Lập thành 02 xã: Xuân Lập và Xuân Thạnh.

Ngày [29/8](https://vi.wikipedia.org/wiki/29_th%C3%A1ng_8)/[1994](https://vi.wikipedia.org/wiki/1994), chia xã Xuân Bình thành 02 xã: Bình Lộc và Xuân Thiện; chia xã Xuân Vinh thành 02 xã: Bảo Quang và Bảo Vinh; chia xã Xuân Mỹ thành 02 xã: Xuân Mỹ và Long Giao; chia xã Xuân Tân thành 03 xã: Xuân Tân, Xuân Thanh, Nhân Nghĩa; chia xã Xuân Lập thành 3 xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre; chia xã Xuân Quế thành 02 xã: Xuân Quế và Sông Nhạn; chia xã Xuân Đường thành 02 xã: Xuân Đường và Thừa Đức.

1.3. Giai đoạn từ 1997 đến 2018

Cuối năm [2002](https://vi.wikipedia.org/wiki/2002), huyện Long Khánh có thị trấn Xuân Lộc (huyện lỵ) và 17 xã: [Bàu Sen](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%A0u_Sen), [Bình Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_L%E1%BB%99c,_Long_Kh%C3%A1nh), [Bảo Quang](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%A3o_Quang), [Bảo Vinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%A3o_Vinh), [Long Giao](https://vi.wikipedia.org/wiki/Long_Giao), [Nhân Nghĩa](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A2n_Ngh%C4%A9a,_C%E1%BA%A9m_M%E1%BB%B9), [Sông Nhạn](https://vi.wikipedia.org/wiki/S%C3%B4ng_Nh%E1%BA%A1n), [Suối Tre](https://vi.wikipedia.org/wiki/Su%E1%BB%91i_Tre), [Thừa Đức](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%ABa_%C4%90%E1%BB%A9c,_C%E1%BA%A9m_M%E1%BB%B9), [Xuân Đường](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xu%C3%A2n_%C4%90%C6%B0%E1%BB%9Dng), [Xuân Lập](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xu%C3%A2n_L%E1%BA%ADp,_Long_Kh%C3%A1nh), [Xuân Mỹ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xu%C3%A2n_M%E1%BB%B9,_C%E1%BA%A9m_M%E1%BB%B9), [Xuân Quế](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xu%C3%A2n_Qu%E1%BA%BF), [Xuân Tân](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xu%C3%A2n_T%C3%A2n,_Long_Kh%C3%A1nh), [Xuân Thanh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0ng_G%C3%B2n), [Xuân Thạnh](https://vi.wikipedia.org/wiki/D%E1%BA%A7u_Gi%C3%A2y), [Xuân Thiện](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xu%C3%A2n_Thi%E1%BB%87n,_Th%E1%BB%91ng_Nh%E1%BA%A5t).

Ngày [21/8](https://vi.wikipedia.org/wiki/21_th%C3%A1ng_8)/[2003](https://vi.wikipedia.org/wiki/2003), Chính phủ ban hành Nghị định số 97/2003/NĐ-CP. Theo đó: Thành lập thị xã Long Khánh trên cơ sở tách thị trấn Xuân Lộc và 8 xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Xuân Thanh thuộc huyện Long Khánh. Sáp nhập 2 xã: Xuân Thiện, Xuân Thạnh của huyện Long Khánh vào huyện [Thống Nhất](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%91ng_Nh%E1%BA%A5t); sáp nhập 6 xã: Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San của huyện [Xuân Lộc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Xu%C3%A2n_L%E1%BB%99c) vào phần còn lại của huyện Long Khánh để thành lập huyện [Cẩm Mỹ](https://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BA%A9m_M%E1%BB%B9); thành lập 06 phường: Phú Bình, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Xuân Thanh, Xuân Trung và xã Bàu Trâm thuộc thị xã Long Khánh trên cơ sở giải thể thị trấn Xuân Lộc; đổi tên xã Xuân Thanh thành xã Hàng Gòn.

Sau khi thành lập, thị xã Long Khánh có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 06 phường: Phú Bình, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Xuân Thanh, Xuân Trung và 09 xã: Bảo Quang, Bảo Vinh, Bàu Sen, Bàu Trâm, Bình Lộc, Hàng Gòn, Suối Tre, Xuân Lập, Xuân Tân.

Ngày [30/12](https://vi.wikipedia.org/wiki/30_th%C3%A1ng_12)/[2015](https://vi.wikipedia.org/wiki/2015), Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 1496/QĐ-BXD công nhận thị xã Long Khánh là [đô thị loại III](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4_th%E1%BB%8B_Vi%E1%BB%87t_Nam#%C4%90%C3%B4_th%E1%BB%8B_lo%E1%BA%A1i_III) thuộc tỉnh Đồng Nai.

**1.4. Giai đoạn từ 2019 đến nay**

Ngày [10/4](https://vi.wikipedia.org/wiki/10_th%C3%A1ng_4)/[2019](https://vi.wikipedia.org/wiki/2019), Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 673/NQ-UBTVQH14 (Nghị quyết có hiệu lực từ ngày [01/6](https://vi.wikipedia.org/wiki/1_th%C3%A1ng_6)/[2019](https://vi.wikipedia.org/wiki/2019)). Theo đó: chuyển 5 xã: Bảo Vinh, Bàu Sen, Suối Tre, Xuân Lập, Xuân Tân thành 5 phường có tên tương ứng; thành lập thành phố Long Khánh thuộc tỉnh Đồng Nai trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị xã Long Khánh.

Sau khi thành lập, thành phố Long Khánh phát triển ổn định với 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 11 phường và 04 xã cho tới ngày nay.

**2. Số lượng ĐVHC các cấp đến thời điểm lập Đề án**

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2022, thành phố Long Khánh có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 11 phường (Bảo Vinh, Bàu Sen, Phú Bình, Suối Tre, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Xuân Lập, Xuân Tân, Xuân Thanh, Xuân Trung), 0 thị trấn và 04 xã (Bảo Quang, Bàu Trâm, Bình Lộc, Hàng Gòn).

**II. ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

**1. Thành phố Long Khánh**

1.1. Diện tích tự nhiên

Theo số liệu thống kê đất đai[[1]](#footnote-1) tính đến thời điểm ngày 31/12/2022, diện tích tự nhiên của thành phố Long Khánh là **192,98** km2.

1.2. Quy mô dân số

Theo số liệu quản lý dữ liệu dân cư[[2]](#footnote-2) tính đến thời điểm ngày 31/12/2022, quy mô dân số (gồm dân số thường trú và dân số tạm trú quy đổi) của thành phố Long Khánh là **176.732** người.

1.3. Các chỉ tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố Long Khánh

Tổng kết năm 2022, kinh tế - xã hội của Long Khánh đạt được nhiều kết quả tích cực: Giá trị sản xuất các ngành đều tăng so với cùng kỳ; công tác an sinh xã hội, chăm lo đời sống sức khỏe Nhân dân được đảm bảo; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cụ thể:

a) Về thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế

Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp đà phục hồi; thương mại - dịch vụ phục hồi nhanh, cụ thể:

- Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) ngành công nghiệp 15.758,5 tỷ đồng, đạt 104,8% kế hoạch và tăng 22,7% so cùng kỳ.

- Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) ngành xây dựng 7.683,2 tỷ đồng, đạt 105,5% kế hoạch và tăng 4,9% so cùng kỳ:

- Giá trị sản xuất (giá so sánh 2010) ngành nông nghiệp 1.964 tỷ đồng, tăng 4,6% so cùng kỳ.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 112.236,1 tỷ đồng, tăng 30,8% so cùng kỳ.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 16.200 tỷ đồng, tăng 32,8%.

- Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 552,310 tỷ đồng, đạt 140,36% dự toán tỉnh giao, vượt 40,36% dự toán tỉnh giao.

- Giải ngân nguồn vốn ngân sách Trung ương đạt 23,5% kế hoạch, nguồn vốn ngân sách tỉnh đạt 73,6% kế hoạch.

- Nguồn vốn ngân sách thành phố đạt 65,6% kế hoạch.

b) Về văn hóa - xã hội

Bên cạnh đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, Long Khánh cũng đặc biệt chú trọng đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục. Thành phố Long Khánh đang dẫn đầu toàn tỉnh về tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở tất cả 04 bậc học gồm: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông. Trong năm 2022, có 03 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường công lập đạt chuẩn quốc gia là 43/48 trường, tỷ lệ 89,58%, trong đó 100% các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia. Thành phố phấn đấu đến năm 2024 có 100% trường học trên địa bàn được công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Kết quả xét hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, xét công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,5%, tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia là 99,79%. Công nhận 51 trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” năm học 2021 - 2022.

- Tỷ lệ dân số tại đô thị sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn đạt 99,5%.

- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động 100% phường, xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã.

- Tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh đạt 88%.

- 14/15 Trạm y tế phường, xã đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

- Trạm y tế phường, xã có bác sỹ làm việc đạt 100%.

- Số bác sĩ/10.000 dân: 13,86 bác sĩ/10.000 dân.

- Số giường bệnh/10.000 dân: 62,97 giường bệnh/10.000 dân.

- Tỷ lệ trẻ em suy dưỡng chiều cao theo độ tuổi (dưới 5 tuổi) giảm còn 4,53%.

c) Về quốc phòng - an ninh

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân cả 2 cấp; hoàn thành chỉ tiêu xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, Hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng.

- Giảm 5% số vụ phạm tội về trật tự xã hội.

- Kiềm chế, làm giảm số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng và cháy, nổ lớn.

- 100% tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận, thụ lý, xử lý, tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%.

**2. Số lượng ĐVHC cấp xã:**

2.1. Số lượng ĐVHC cấp xã: 15 đơn vị (11 phường và 04 xã).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025: 01 đơn vị (phường Xuân Trung).

2.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: Không có.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: 02 đơn vị (phường Xuân Thanh và Xuân An).

2.5. Số lượng ĐVHC cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: Không có.

**III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP**

**1. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp**

**1.1. Phường Xuân Trung**

1.1.1. Thuộc khu vực, có yếu tố đặc thù: Không có.

1.1.2.Diện tích tự nhiên: 1,00 km2.

1.1.3.Quy mô dân số: 12.969 người.

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.224 người, chiếm tỷ lệ 9,44%.

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

1.1.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: các phường Bảo Vinh, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình.

**2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp**

Không có.

**3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp**

**3.1. Phường Xuân Thanh**

3.1.1. Thuộc khu vực, có yếu tố đặc thù: Không có.

3.1.2.Diện tích tự nhiên: 1,39 km2.

3.1.3.Quy mô dân số: 11.575 người.

3.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 1.390 người, chiếm tỷ lệ 12,01%.

3.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

3.1.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: các phường Bảo Vinh, Xuân An, Xuân Trung và xã Bàu Trâm.

**3.2. Phường Xuân An**

3.2.1. Thuộc khu vực, có yếu tố đặc thù: Không có.

3.2.2.Diện tích tự nhiên: 1,42 km2.

3.2.3.Quy mô dân số: 16.619 người.

3.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 943 người, chiếm tỷ lệ 5,67%.

3.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Không có.

3.2.6. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: các phường Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân Hòa, Xuân Bình.

**4. Hiện trạng đơn vị hành chính cấp xã liền kề có điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính khi thực hiện phương án sắp xếp**

Không có.

*(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 2-2A, 2-2B kèm theo)*

**Phần III**

**PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

**I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

## 1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

Không có.

1.2. Sắp xếp ĐVHC đô thị cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

Nhập diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Xuân Trung (có diện tích tự nhiên là 1,00 km2, đạt 18,18% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 12.969 người, đạt 185,27% so với tiêu chuẩn) và phường Xuân Thanh (có diện tích tự nhiên là 1,39 km2, đạt 25,27% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 11.575 người, đạt 165,36% so với tiêu chuẩn) vào phường Xuân An (có diện tích tự nhiên là 1,42 km2, đạt 25,82% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 16.619 người, đạt 237,41% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp đơn vị hành chính

Phường Xuân Trung có đồng thời tiêu chuẩn diện tích tự nhiên dưới 20% và quy mô dân số dưới 300% quy định (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 -2025); phường Xuân Thanh và phường Xuân An có tiêu chuẩn diện tích tự nhiên dưới 30% và quy mô dân số dưới 300% quy định (thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030).

b) Kết quả sau sắp xếp thì phường mới có:

- Diện tích tự nhiên 3,81 km2 (đạt 69,24% so với tiêu chuẩn).

- Quy mô dân số 41.163 người (đạt 588,04% so với tiêu chuẩn).

- Số dân là người dân tộc thiểu số 3.557 người; chiếm tỷ lệ 8,64%).

- Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: xã Bàu Trâm và các phường Bảo Vinh, Xuân Bình, Xuân Hòa.

- Tên gọi ĐVHC mới sau khi sắp xếp dự kiến lấy tên là phường Xuân An.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của đơn vị hành chính mới: trụ sở UBND phường Xuân An hiện tại.

**2. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp**

2.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

Không có.

2.2. Sắp xếp ĐVHC đô thị cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

Không có.

**II. LÝ DO ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ CHƯA THỰC HIỆN SẮP XẾP**

Không có

**III. GIẢI TRÌNH TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH**

Không có.

**IV. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP XÃ CỦA THÀNH PHỐ LONG KHÁNH SAU SẮP XẾP**

1. Số lượng ĐVHC cấp xã trước khi sắp xếp: 15 đơn vị (gồm: 11 phường và 04 xã).

2. Số lượng ĐVHC cấp xã sau sắp xếp: 13 đơn vị (gồm: 09 phường và 04 xã).

3. Số lượng ĐVHC cấp xã giảm do sắp xếp: 02 đơn vị (gồm 02 phường).

**Phần IV**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Tác động về hoạt động quản lý nhà nước**

1.1. Tác động tích cực

Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã làm giảm số lượng ĐVHC; góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách Nhà nước, mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng, lợi thế của các xã; các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị ở những xã thực hiện sắp xếp được kiện toàn và bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả làm vỉệc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã. Để thực hiện tốt nhiệm vụ ở đơn vị hành chính mới sau sắp xếp yêu cầu mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải tự ý thức và thường xuyên trau dồi kiến thức, kỹ năng, nâng cao trình độ. Đối với những người không đủ điều kiện tiêu chuẩn, không đáp ứng được yêu cầu công việc sẽ phải thực hiện chính sách tinh giản theo lộ trình sắp xếp cán bộ, công chức của đơn vị hành chính mới.

Tạo thuận lợi trong việc huy động nguồn lực xã hội, hạ tầng kỹ thuật; đồng thời có điều kiện để đổi mới chế độ, chính sách, điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố Long Khánh thực hiện theo phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã với đơn vị hành chính cấp xã trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện, do đó về mô hình quản lý tại các địa phương sắp xếp cơ bản không có sự thay đổi, đảm bảo sự ổn định về mô hình quản lý đô thị trước khi sắp xếp.

1.2. Tác động tiêu cực

Việc sắp xếp ĐVHC là một chủ trương đúng đắn, tuy nhiên có tác động đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, công chức, người lao động đang làm việc tại những vị trí đã ổn định trong suốt quá trình công tác.

Bộ máy cơ quan nhà nước tại đơn vị hành chính mới hình thành sau sắp xếp sẽ phải mất một thời gian nhất định để ổn định tổ chức và đáp ứng yêu cầu quản lý hành chính trên địa bàn có diện tích lớn hơn và đông dân cư hơn so với trước đây.

**2. Tác động về kinh tế - xã hội**

2.1. Tác động tích cực

Tạo điều kiện tập trung khai thác các nguồn lực về đất đai, dân số, mở rộng không gian để quy hoạch, tập trung đầu tư mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại, phát huy có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương để phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo chính quyền hoạt động hiệu lực hiệu quả, người dân được hưởng lợi hơn, doanh nghiệp phát triển, sẽ tạo ra nhiều cơ hội giải quyết việc làm cho người dân, tác động mạnh đối với sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần nâng cao thu nhập và mức sống của người dân.

Việc đầu tư cơ sở hạ tầng, công trình phúc lợi được tập trung hơn, hạn chế việc đầu tư xây dựng dàn trải so với nhu cầu sử dụng.

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã góp phần giảm ngân sách nhà nước cho việc xây dựng công sở, mua sắm trang thiết bị; tổ chức bộ máy được tinh gọn, biên chế tinh giản; tiết kiệm chi thường xuyên,... Các nguồn lực này sẽ được tập trung cho đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế.

Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã còn góp phần tăng nguồn lực, tiềm năng, hiệu quả đầu tư kinh tế của các địa phương, từ đó tạo điều kiện để đầu tư phát triển giáo dục, y tế, văn hóa,... phục vụ người dân; đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm.

 2.2. Tác động tiêu cực

Sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã với diện tích tự nhiên và quy mô dân số tăng lên gấp nhiều lần so với hiện nay, cùng với tác động của quá trình đô thị hóa sẽ dễ dẫn đến một số những vấn đề bất cập về kinh tế - xã hội như: cần phải điều chỉnh quy hoạch tổng thể, quy hoạch phân khu và các quy hoạch ngành, lĩnh vực cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của ĐVHC mới; các thiết chế văn hóa hiện có không còn đáp ứng được nhu cầu trong khi quỹ đất và các nguồn lực đầu tư còn gặp nhiều khó khăn cần tháo gỡ; hệ thống cơ sở hạ tầng ở giai đoạn đầu sau sắp xếp ĐVHC còn phân tán, chưa tập trung để hình thành khu chức năng nên cũng ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, của thành phố và tỉnh.

**3. Tác động về quốc phòng, an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội**

3.1. Tác động tích cực

Đảm bảo quy mô giữa các phường tương đối đồng đều, tạo thuận lợi trong công tác phân bổ nguồn lực quốc phòng, an ninh. Từ những thuận lợi trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống Nhân dân ổn định, trật tự xã hội cũng được đảm bảo an toàn.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố đã được cân nhắc, nghiên cứu kỹ các yếu tố về văn hóa, phong tục, tập quán, kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng giữa các phường liên quan, được sự nhất trí cao của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự đồng thuận của Nhân dân địa phương. Do vậy, không ảnh hưởng nhiều đến tâm tư, tình cảm của Nhân dân, tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội cơ bản được ổn định và giữ vững.

3.2. Tác động tiêu cực

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, phường mới được hình thành sẽ có địa bàn rộng và dân cư đông hơn so với trước đây. Do vậy, trong thời gian đầu, các cấp chính quyền, các lực lượng chức năng sẽ có khó khăn trong việc làm quen với địa bàn quản lý mới.

**4. Tác động về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công**

4.1. Tác động tích cực

Xây dựng bộ máy chính quyền địa phương ở phường tinh gọn, hợp lý, đảm bảo hoạt động có hiệu lực hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn.

Việc cung cấp thủ tục hành chính và dịch vụ công được tập trung, tạo thuận lợi cho người dân. Các đầu tư cho cải cách thủ tục hành chính được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm theo đầu mối ĐVHC nhưng kết quả phổ rộng đến cộng đồng dân cư được thụ hưởng. Việc giảm ĐVHC cấp xã tác động tích cực đến chủ trương đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng số hóa, không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Có điều kiện tập trung xây dựng bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến.

4.2. Tác động tiêu cực

Việc sắp xếp ĐVHC sẽ thay đổi một số thông tin liên quan đến giấy tờ cá nhân của người dân; do vậy các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực như quản lý hộ tịch, quản lý cư trú, đất đai, xây dựng, quản lý các loại giấy phép… cũng sẽ có số lượng hồ sơ cần chuyển đổi tăng lên rất nhiều, do đó cần phải có phương án để hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục nhanh chóng, hiệu quả.

Tăng khối lượng giải quyết công việc hành chính, thủ tục hành chính tăng theo nhưng số lượng cán bộ, công chức phải đảm bảo theo quy định, đòi hỏi cán bộ, công chức phải nâng cao năng lực thực thi công vụ phù hợp với vị trí mới có khối lượng công việc lớn hơn, tầm hạn quản trị rộng hơn.

Đòi hỏi phải có thêm thời gian và kinh phí để chuyển đổi hồ sơ, giấy từ giữa đơn vị hành chính cũ và đơn vị hành chính mới thành lập.

**II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ GIẢI PHÁP KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Những thuận lợi**

- Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết, Kế hoạch, Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, như vậy đã cơ bản đầy đủ căn cứ pháp lý để triển khai sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND thành phố và các phường liên quan đã tập trung cao cho công tác thông tin, tuyên truyền đến từng hộ gia đình về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước liên quan đến việc sắp xếp đơn vị hành chính, do đó tạo được sự ủng hộ, đồng thuận cao của đại đa số Nhân dân tại địa phương.

- Các phương án bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; bố trí, xử lý tài sản công và giải quyết các vấn đề phát sinh đã được quan tâm, rà soát trước khi xây dựng Đề án. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã dự kiến thực hiện trong năm 2024, cùng với thời điểm chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng các cấp cũng là điều kiện thuận lợi trong quá trình rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ xã, thị xã cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Có sự chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp thường xuyên của các cơ quan Trung ương, tỉnh trong quá trình thực hiện các trình tự, thủ tục triển khai sắp xếp ĐVHC.

**2. Những khó khăn, vướng mắc**

- Việc sắp xếp đơn vị hành chính là một chủ trương rất lớn của Đảng và Nhà nước; phải thực hiện qua nhiều bước theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản pháp luật khác có liên quan; thời gian thực hiện tương đối gấp, phải hoàn thành trong năm 2024 để kịp thời chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, bắt đầu từ đầu năm 2025.

- Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính sẽ có một bộ phận cán bộ, công chức, người lao động dôi dư sẽ ảnh hưởng đến tâm lý cán bộ và phải mất thời gian để sắp xếp, bố trí hoặc giải quyết chế độ, chính sách đối với số cán bộ này.

**3. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc**

- Việc sắp xếp ĐVHC là việc khó, nhạy cảm, phức tạp, liên quan đến nhiều người, nhiều ngành; tác động đến người dân, doanh nghiệp và các chủ thể khác trong xã hội.

- Công việc nhiều, tiến độ gấp, yêu cầu cao, nguồn lực có hạn là những nguyên nhân khách quan gây khó khăn.

- Cán bộ, công chức của các ĐVHC cấp xã hiện nay còn trẻ, được đào tạo bài bản và có nguyện vọng cống hiến lâu dài trong các cơ quan của hệ thống chính trị. Tuy nhiên, phải giảm số lượng cán bộ, công chức theo lộ trình, việc bố trí và giải quyết chính sách cho đội ngũ cán bộ công chức dôi dư nhằm đảm bảo quyền lợi của cán bộ, công chức sẽ gặp một số khó khăn.

**4. Giải pháp khi thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chủ trưởng, phương án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã.

- Sắp xếp lại đội ngũ lãnh đạo quản lý, giữ nguyên các chức danh, vị trí việc làm, đáp ứng các công việc một cách ổn định, không làm xáo trộn trên từng vị trí công việc theo quy định.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng, điều kiện, trang thiết bị làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức; thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy theo lộ trình.

- Phát triển nhanh, toàn diện, bền vững các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, giữu vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

- Ưu tiên các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, hệ thống giao thông, thủy lợi, làng nghề truyền thống.

- Tiếp tục quan tâm, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, gắn với các lễ hội trên địa bàn thành phố.

**III. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện**

a) Năm 2023

- Xây dựng Phương án thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp cấp xã trên địa bàn giai đoạn 2023 - 2025 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp cấp xã trên địa bàn giai đoạn 2023 - 2025.

- Ban hành các Văn bản hướng dẫn có liên quan để triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã.

b) Năm 2024

- Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bộ trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tập trung giải quyết chê độ, chính sách dôi dư tại các cơquan, tổ chức ở đơn vị hành chính chính cấp xã thực hiện sắp xếp.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tô chức tại đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức tại đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

c) Năm 2025

- Tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 (bao gồm cả đơn vị hành chính mới hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025).

- Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của công dân, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Hoàn thành việc lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới đơn vị hành chính các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

**2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện**

Kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp xã trên được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

**IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC**

a) Tổ chức đảng, đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức khác

- Tổ chức Đảng: Đảng bộ của đơn vị hành chính cấp xã mới sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy của đơn vị hành chính cấp xã mới.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc hiệp y thống nhất với Đảng ủy phường mới quyết định thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của phường mới; công nhận danh sách Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường (lâm thời).

- Các Đoàn thể chính trị - xã hội

+ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của đơn vị hành chính phường mới sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ Thành đoàn chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của đơn vị hành chính mới.

+ Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh của đơn vị hành chính cấp xã mới sắp xếp tương ứng với đơn vị hành chính mới. Ban Thường vụ cấp trên trực tiếp chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch tổ chức hội của đơn vị hành chính mới.

b) Tổ chức chính quyền địa phương

Đại biểu HĐND của các đơn vị hành chính cấp xã trước khi sắp xếp hợp thành HĐND của đơn vị hành chính mới và tiếp tục hoạt động cho đến hết nhiệm kỳ 2021 - 2025. Đồng thời, tiến hành kiện toàn tổ chức, hoạt động của HĐND và UBND theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

c) Tổ chức đơn vị sự nghiệp trường học, trạm y tế

- Ổn định tổ chức các trường học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã thuộc phạm vi sắp xếp để không ảnh hưởng đến việc di chuyển của học sinh, đảm bảo chất lượng dạy và học, sử dụng hợp lý, tiết kiệm cơ sở vật chất hiện có của các trường học; nghiên cứu, điều chỉnh đề án sắp xếp các trường học trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện cho phù hợp với sắp xếp đơn vị hành chính.

- Nhập nguyên trạng Trạm y tế cấp xã nhưng vẫn duy trì các hoạt động khám, chữa bệnh tại các vị trí cũ. Sau khi thành lập mới, Đảng ủy, HĐND, UBND cấp xã phối hợp với Trung tâm y tế thành phố xem xét việc bố trí cơ sở khám, chữa bệnh để phục vụ nhân dân thuận lợi nhất (phương án nhập từng Trạm y tế do Trung tâm y tế phối hợp với UBND phường mới xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định).

**2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết chế độ chính sách sau sắp xếp ĐVHC**

2.1. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau sắp xếp

a) Số lượng cán bộ, công chứng và số lượng người hoạt động không chuyên trách của thành phố Long Khánh

- Số lượng cán bộ, công chức được giao theo định mức toàn thành phố là: **343** người; số lượng người hoạt động không chuyên trách được giao: 212 người.

- Số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện có mặt toàn thành phố là: 294 người (trong đó cán bộ: 150 người; công chức: 144 người); số lượng người hoạt động không chuyên trách hiện có: 154 người.

b) Số lượng cán bộ, công chức và số lượng người hoạt động không chuyên trách của phường mới

- Số lượng cán bộ, công chức hiện có mặt của 03 phường (Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An) là: 57 người (trong đó cán bộ: 28 người; công chức: 29 người); số lượng cán bộ không chuyên trách hiện có là: 30 người.

- Số lượng cán bộ, công chức bố trí theo định mức cho phường mới là: 32 người (trong đó cán bộ: 10 người; công chức: 22 người); số lượng cán bộ không chuyên trách bố trí theo định mức là: 23 người.

- Lộ trình thực hiện bố trí, sắp xếp để giảm số lượng cán bộ chuyên trách cấp xã, bảo đảm chậm nhất sau 60 tháng (5 năm) kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Đồng Nai có hiệu lực thi hành thì thực hiện đúng theo quy định chung.

2.2.Phương án sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức dôi dư đối với phường Xuân An (mới) sau khi sắp xếp

- Sau khi nhập ĐVHC mới có tổng số 32 người (trong đó cán bộ: 10 người; công chức: 22 người); số lượng cán bộ không chuyên trách được bố trí: 23 người.

- Phương án dự kiến bố trí cán bộ, công chức tại đơn vị hành chính mới như sau:

- Bố trí tiếp tục làm việc: 10 cán bộ, 22 công chức và 23 cán bộ không chuyên trách.

- Giải quyết dôi dư như sau: 32 người (trong đó cán bộ: 18 người; công chức: 07 người; không chuyên trách 07 người); Cụ thể:

- Năm 2026 (giải quyết dôi dư 32 người)

+ Nghỉ theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: 09 người (gồm: 04 cán bộ, 01 công chức; 04 cán bộ không chuyên trách);

+ Chuyển đơn vị khác: 23 người đến các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các phường, xã khác, cụ thể như sau:

Chuyển đơn vị khác 14 cán bộ: 02 Bí thư Đảng ủy; 01 Thường trực Đảng ủy; 02 Chủ tịch UBND; 02 Phó Chủ tịch UBND; 01 Phó Chủ tịch HĐND; 02 Chủ tịch UBMTTQ; 02 Chủ tịch Hội LHPN; 02 Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

Chuyển đơn vị khác 06 công chức: 01 Chỉ huy trưởng Ban CHQS; 03 Tài chính - KT; 01 Tư pháp -Hộ tịch; 01 Địa chính - XD.

Chuyển đơn vị khác: 03 cán bộ không chuyên trách cấp xã.

- Số Công an chính quy của phường Xuân An (mới sau khi nhập): 30 đồng chí. Theo quy định thì lực lượng Công an chính quy được bố trí: 26 đồng chí (01 Trưởng Công an phường, 03 Phó trưởng Công an phường và 22 cán bộ chiến sĩ), dôi dư: 04 đồng chí (gồm 02 Trưởng Công an phường, 02 Phó trưởng Công an phường) sẽ điều động sang xã, phường khác.

**3. Phương án và lộ trình giải quyết chế độ, chính sách sau sắp xếp ĐVHC**

- Các chế độ, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, quản lý và các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị và cán bộ cấp xã dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 37-NQ/TW, Kết luận số 48-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thực hiện theo quy định của Chính phủ, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội ở phường thì được áp dụng theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, ngày 09/3/2015 của Chính phủ; Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW, ngày 20/12/2019 của Ban Tổ chức Trung ương. Trường hợp thực hiện tỉnh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thì thực hiện theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, ngày 03/6/2023 của Chính phủ.

- Cán bộ, công chức thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc giữ chức vụ lãnh đạo có phụ cấp chức vụ (bao gồm bầu cử, bổ nhiệm) thấp hơn lúc chưa sắp xếp đơn vị hành chính phường nhưng vẫn là cán bộ, công chức tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị ở đơn vị hành chính sau sắp xếp được hưởng nguyên lương, phụ cấp và bảo lưu phụ cấp chức vụ đến hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm hoặc hết nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó. Trường hợp thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm hoặc hết nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó. Trường hợp thời hạn còn lại của nhiệm kỳ bầu cử hoặc thời hạn bổ nhiệm dưới 06 tháng thì được bảo lưu tròn 06 tháng. Quá thời hạn trên, nếu bố trí sang chức vụ, chức danh mới thì thực hiện theo quy định của chức vụ, chức danh mới đó;nếu không được bầu, bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo thì hưởng lương theo ngạch, bậc và phụ cấp (nếu có) hoặc nghi chế độ theo các quy định hiện hành.

- Ngoài các chế độ, chính sách quy định nêu trên, trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (kể cả ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị của cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện và cán bộ chuyên trách giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ ở cấp xã).

**V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP, XỬ LÝ TRỤ SỞ, TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Trụ sở làm việc**

- Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường mới: **Đặt tại Trụ sở phường Xuân An.**

Lý do: Theo trang 13,14 khoản 3, mục I, phần II của Phương án 01/PA-UBND ngày 02/11/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Đồng Nai.

- Phương án bố trí trụ sở dôi dư:

+ Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường Xuân Trung: Dự kiến bố trí làm trụ sở làm việc, trụ sở sinh hoạt cộng đồng và đưa vào phương án sắp xếp xử lý trụ sở dôi dư.

+ Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường Xuân Thanh: Dự kiến bố trí làm trụ sở làm việc, trụ sở sinh hoạt cộng đồng và đưa vào phương án sắp xếp xử lý trụ sở dôi dư.

**2. Trụ sở công an:**

- Về trụ sở Công an (sau khi hợp nhất 03 phường): Lấy trụ sở Công an phường Xuân An (hiện tại) làm trụ sở Công an phường Xuân An (mới).

- Căn cứ Quyết định 7978/QĐ-BCA-H02 ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành quy định về định mức sử dụng đất an ninh trong Công an nhân dân (tại điểm 1, mục V, Phần IV): Giao Công an thành phố tiếp nhận và quản lý 02 Trụ sở Công an phường Xuân Thanh, Công an phường Xuân Trung (sau khi sát nhập 03 phường); đồng thời xây dựng kế hoạch sử dụng đối với trụ sở trên đảm bảo theo đúng quy định về quản lý đất an ninh trong Công an nhân dân.

**3. Trường học:** trong giai đoạn đầu giữ nguyên hiện trạng các trường học để đảm bảo nhu cầu học tập của con em địa phương theo tình hình thực tế.

**4. Trạm y tế:T**rước mắt sẽ giữ nguyên làm trạm y tế để đảm bảo công tác khám chữa bệnh cho người dân và tình hình thực tế của địa phương.

**VI. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP (NẾU CÓ)**

Rà soát, lập danh sách các ĐVHC cấp xã hiện đang hưởng chế độ, chính sách đặc thù trên địa bàn và xác định lộ trình rà soát, đánh giá việc đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của ĐVHC hình thành sau sắp xếp để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp tục được hưởng các chế độ, chính sách đặc thù theo quy định tại các điều 14, 15, 16, 17, 18, 19 của Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**VII. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRONG VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ**

**1. Phòng Nội vụ**

- Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân thành phố tiếp nhận, xử lý các vấn đề liên quan đến sắp xếp các ĐVHC cấp xã; chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan kịp thời hướng dẫn, giải đáp nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn khi thực hiện sắp xếp các ĐVHC cấp xã;

- Phối hợp với UBND phường mới hình thành hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, thực hiện tinh giản biên chế, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư đảm bảo đúng theo quy định.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân các phường tổ chức lấy ý kiến cử tri theo từng ấp, tổ dân phố; tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn trình HĐND thành phố thông qua nội dung sắp xếp; hoàn chỉnh đề án và các hồ sơ liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

- Phối hợp với các phòng, ban có liên quan rà soát,tham mưu UBND thành phố chỉ đạo các phường xây dựng phương án tiếp nhận, bàn giao, sử dụng các trụ sở làm việc, tài sản, cơ sở vật chất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện sáp nhập, hợp nhất tại các ĐVHC cấp xã sau khi sắp xếp, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát đất đai, tài sản khi đưa vào khai thác, sử dụng.

- Trên cơ sở Luật Ngân sách nhà nước, Công văn 8006/BTC-NSNN ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 và các văn bản pháp luật có liên quan, Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các phòng, ban, địa phương tham mưu cho UBND thành phố bố trí kinh để thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã như: tuyên truyền, vận động công tác tổ chức lấy ý kiến cử tri.

**4. Các phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan**

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của các địa phương, triển khai thực hiện bảo đảm đúng yêu cầu, thời gian quy định.

- Có trách nhiệm rà soát các quy định pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; hướng dẫn thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ chức khi thay đổi địa giới ĐVHC do sắp xếp, bảo đảm thủ tục chuyển đổi phải đơn giản, thuận tiện cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện chuyển đổi.

**5. UBND các phường liên quan**

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, đảm bảo đúng theo quy định, thời gian, lộ trình thực hiện.

- Lập và niêm yết danh sách cử tri để phát phiếu lấy ý kiến cử tri trên địa bàn tại thời điểm tổ chức lấy ý kiến; Tổ chức lấy ý kiến cử tri theo thôn; tổng hợp và lập báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri trên địa bàn.

- Tổ chức bàn giao, tiếp nhận bộ máy, hồ sơ, tài liệu, cơ sở vật chất... sau khi sắp xếp các ĐVHC cấp xã; rà soát quy hoạch, tập trung nguồn lực đầu tư cho các đơn vị mới sau khi sắp xếp.

- Ủy ban nhân dân phường mới hình thành chủ động triển khai, hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan do thay đổi địa giới ĐVHC. Việc chuyển đổi các loại giấy tờ cần phải được thực hiện ngay sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng phường có hiệu lực thi hành, bảo đảm công khai trên cổng thông tin điện tử, trụ sở Ủy ban nhân dân phường thông báo đến các khu phố và tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ.

**VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Kết luận**

Căn cứ tiêu chuẩn diện tích tự nhiên, quy mô dân số, thành phố Long Khánh đã cân nhắc kỹ yếu tố đặc thù lịch sử, truyền thống, văn hóa, tôn giáo, phong tục, tập quán, cộng đồng dân cư và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Việc sắp xếp ĐVHC cấp xã theo tinh thần thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị và các kế hoạch đã được phê duyệt, bám sát phương án tổng thể và kế hoạch đã ban hành về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh. Hiện các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Long Khánh đang thể hiện quyết tâm cao, phấn đấu thực hiện bảo đảm lộ trình, tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ công chức, viên chức người lao động, xử lý trụ sở, tài sản công, thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới… của cơ quan, tổ chức, ĐVHC thuộc diện thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn thành phố.

**2. Kiến nghị, đề xuất**

Ủy ban nhân dân thành phố Long Khánh xây dựng Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của thành phố Long Khánh, kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Sở Nội vụ;  - TT Thành ủy; TT UBND thành phố;  - Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;  - Các cơ quan, đơn vị liên quan;  - Lưu: VT, NV. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** | | | |  |  |  |  | **PHỤ LỤC 2 - 2A** | | | |
| **THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ** | | | | | | | | | | | |
| ***(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025)*** | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC cấp xã** | **Thuộc ĐVHC cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | | **Yếu tố đặc thù khác (nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | | **Quy mô dân số** | |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích (km²)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số (người)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| **I** | **Các xã:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Xã Bảo Quang | TP. Long Khánh |  |  | 1.852 | 13,48 |  | 35,08 | 116,93 | 13.735 | 171,69 |
| 2 | Xã Bình Lộc | TP. Long Khánh | X |  | 1.886 | 18,76 |  | 21,81 | 72,70 | 10.053 | 125,66 |
| 3 | Xã Hàng Gòn | TP. Long Khánh |  |  | 1.132 | 8,13 |  | 34,98 | 116,60 | 13.922 | 174,03 |
| 4 | Xã Bàu Trâm | TP. Long Khánh |  |  | 952 | 11,18 |  | 11,79 | 39,30 | 8.518 | 106,48 |
| **II** | **Các phường:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Phường Bảo Vinh | TP. Long Khánh |  |  | 1.618 | 8,00 |  | 15,77 | 286,73 | 20.216 | 288,80 |
| 2 | Phường Suối Tre | TP. Long Khánh |  |  | 117 | 0,89 |  | 24,21 | 440,18 | 13.086 | 186,94 |
| 3 | Phường Xuân An | TP. Long Khánh |  |  | 943 | 5,67 |  | 1,42 | 25,82 | 16.619 | 237,41 |
| 4 | Phường Xuân Lập | TP. Long Khánh |  |  | 585 | 5,24 |  | 16,25 | 295,45 | 11.174 | 159,63 |
| 5 | Phường Xuân Tân | TP. Long Khánh |  |  | 313 | 2,83 |  | 10,62 | 193,09 | 11.062 | 158,03 |
| 6 | Phường Xuân Bình | TP. Long Khánh |  |  | 875 | 8,50 |  | 1,21 | 22,00 | 10.293 | 147,04 |
| 7 | Phường Xuân Hòa | TP. Long Khánh |  |  | 141 | 1,33 |  | 2,18 | 39,64 | 10.64 | 152,00 |
| 8 | Phường Xuân Thanh | TP. Long Khánh |  |  | 1.390 | 12,01 |  | 1,39 | 25,27 | 11.575 | 165,36 |
| 9 | Phường Xuân Trung | TP. Long Khánh |  |  | 1.224 | 9,44 |  | 1,00 | 18,18 | 12.969 | 185,27 |
| 10 | Phường Bàu Sen | TP. Long Khánh |  |  | 962 | 13,68 |  | 12,94 | 235,27 | 7.032 | 100,46 |
| 11 | Phường Phú Bình | TP. Long Khánh |  |  | 2125 | 36,40 |  | 2,33 | 42,36 | 5.838 | 83,40 |
|  |  |  |  |  |  |  | **UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** | | | |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** | | |  | |  | |  | |  | |  | |  | **PHỤ LỤC 2 - 2B** | | | | |  |
| **THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| ***(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025)*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|  |  |  | |  | |  | |  | |  | |  | | |  |  |  |  |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC cấp xã** | **Thuộc ĐVHC cấp huyện** | | **Khu vực miền núi, vùng cao** | | **Khu vực hải đảo** | | **Dân tộc thiểu số** | | | | **Yếu tố đặc thù khác (nếu có)** | | | **Diện tích tự nhiên** | | **Quy mô dân số** | |
| **Số người** | | **Tỷ lệ (%)** | | **Diện tích (km²)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số (người)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | 1 | 2 | | 3 | | 4 | | 5 | | 6 | | 7 | | | 8 | 9 | 10 | 11 |
| **I** | **Các xã:** |  | |  | |  | |  | |  | |  | | |  |  |  |  |
| **II** | **Các phường:** |  | |  | |  | |  | |  | |  | | |  |  |  |  |
| 1 | Phường Xuân Trung | TP. Long Khánh | |  | |  | | 1.224 | | 9,44 | |  | | | 1,00 | 18,18 | 12.969 | 185,27 |
|  |  |  | |  | |  | |  | | **UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** | | | | | | |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** | | | |  |  |  |  |  | **PHỤ LỤC 2 - 2C** | | |
| **THỐNG KÊ HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN KHUYẾN KHÍCH SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2023 - 2025** | | | | | | | | | | | |
| ***(Kèm theo Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã giai đoạn 2023 - 2025)*** | | | | | | | | | | | |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Số TT** | **Tên ĐVHC cấp xã** | **Thuộc ĐVHC cấp huyện** | **Khu vực miền núi, vùng cao** | **Khu vực hải đảo** | **Dân tộc thiểu số** | | **Yếu tố đặc thù khác (nếu có)** | **Diện tích tự nhiên** | | **Quy mô dân số** | |
| **Số người** | **Tỷ lệ (%)** | **Diện tích (km²)** | **Tỷ lệ (%)** | **Quy mô dân số (người)** | **Tỷ lệ (%)** |
|  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| **I** | **Các xã:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Các phường:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | Phường Xuân An | TP Long Khánh |  |  | 943 | 5,67 |  | 1,42 | 25,82 | 16.619 | 237,41 |
| 2 | Phường Xuân Thanh | TP Long Khánh |  |  | 1390 | 12,01 |  | 1,39 | 25,27 | 11.575 | 165,36 |
|  |  |  |  |  |  | **UBND THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** | | | | | |

1. Nguồn dữ liệu do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp tính đến thời điểm ngày 31/12/2022. [↑](#footnote-ref-1)
2. Nguồn dữ liệu do Công an tỉnh cung cấp tính đến thời điểm ngày 31/12/2022. [↑](#footnote-ref-2)